

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **127/2022/HS-ST**.

Ngày: 30-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Hồng Ngọc**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Chi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Đình Cảnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường 3 - Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Minh H** (Tên gọi khác: Lê Văn H, Địa). Giới tính: Nam. Sinh năm 1989 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: ấp X, xã X, huyện X, tỉnh Đ. Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Con ông Lê Văn P, sinh năm: 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1964 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 25/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018 (Bản án 169/2018/HSST). Ngày 30/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/01/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2011 (Bản án 03/2012/HSST). Ngày 15/02/2013, chấp hành xong bản án.

Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 21-6-2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 861 ngày 29-6-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên toà.

2. Kiều Nguyễn Quốc V (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam. Sinh năm 1977 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: 562/53, tổ 12, khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Con ông Kiều Văn T, sinh năm: 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954 (còn sống). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978, bị cáo có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/01/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/1999 (Bản án số 26/2000/HSST). Ngày 12/7/2000, chấp hành xong hình phạt tù. Về phần án phí hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa không tìm thấy hồ sơ lưu trữ nên không cung cấp được việc chấp hành án phí của V và đã hết thời hiệu thi hành bản án trên.

- Ngày 12/01/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2003 (Bản án 28/2004/HSST). Ngày 30/4/2009, V chấp hành xong bản án.

Bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 21-6-2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 862 ngày 29-6-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh H và Kiều Nguyễn Quốc V là người nghiện ma túy. H sống cùng nhà với V tại địa chỉ 562/53, tổ 12, khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Để có ma túy sử dụng, H rủ rê và bàn bạc với V, H sẽ bỏ tiền ra mua ma túy về đưa cho V cất giấu để cả hai sử dụng và bán lại cho người nghiện. Tiền bán ma túy V sẽ đưa lại cho H để tiếp tục mua ma túy, H trả công cho V bằng cách sử dụng chung ma túy.

Vào các ngày 16/6/2021 và ngày 20/6/2021, H đã 02 lần đến khu vực vòng xoay Công 11, phường L, thành phố B mua của đối tượng (không rõ lai lịch) tổng cộng 08 (Tám) tép Heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/tép, cụ thể ngày 16/6/2021 mua 03 tép, ngày 20/6/2021 mua 05 tép. Sau khi mua được ma túy H cùng V sử dụng hết 02 tép Heroine, còn lại 06 tép H đưa cho V cất giấu để cùng sử dụng và bán cho người nghiện, với cách thức: người nghiện có nhu cầu mua ma túy đến nhà V tại địa chỉ 562/53, tổ 12, khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp V hỏi mua ma túy, V nhận tiền và bán ma túy cho người nghiện, sau khi bán được ma túy V đưa lại tiền cho H cất giữ. Cụ thể:

- Lần 1: Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 17/6/2021, tại địa điểm nêu trên, V đã bán cho Lương Văn K, sinh năm 1990, ngụ tại thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng 01 tép Heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào lúc 07 giờ 40 phút ngày 21/6/2021, tại địa điểm và với cách thức như lần 1, V bán cho Lương Văn K 01 tép Heroine giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Đến 10 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, tại địa chỉ 562/53, tổ 12, khu phố 10, phường T, thành Phố B, Lê Minh H và Kiều Nguyễn Quốc V đang cất giấu 04 tép Heroine thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa bắt quả tang.

Quá trình điều tra Lê Minh H và Kiều Nguyễn Quốc V khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng:

- 04 (Bốn) đoạn ống hút nước giải khát được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng, được thu giữ bên trong túi quần bên phải Kiều Nguyễn Quốc V đang mặc (V và H khai ma túy – Heroine);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0937.832.900, số imel: 355764214395362 của Kiều Nguyễn Quốc V không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0973.356.458, số imel: 35893079953442 của Lê Minh H không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Minh H trong đó:

+ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền V bán ma túy đưa cho H.

+ 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Bút lục số: 01, 02, 40-42)

*Tại Kết luận giám định số 1328/PC54-GĐMT ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1188 gam loại: Heroine (Bút lục số: 45)

Bản cáo trạng số: 118/CT-VKSBH-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Minh H, Kiều Nguyễn Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 08 năm – 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Kiều Nguyễn Quốc V từ 07 năm – 07 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả; bị cáo Hoá chỉ thừa nhận đưa ma túy cho V 01 lần để bán cho Lương Văn K vào ngày 21/6/2021, không thừa nhận đưa ma túy cho V bán cho Lương Văn K vào ngày 17/6/2021. Các bị cáo không có ý kiến đối với Bản kết luận giám định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo V đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo H chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo V tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bản tự khai, lời khai của bị cáo H tại cơ quan điều tra đối chiếu với các tài liệu có tại hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất giữa các bị cáo, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 17/6/2021 và 07 giờ 40 phút ngày 21/6/2021, tại nhà số 562/53, tổ 12, khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Kiều Nguyễn Quốc V 02 (hai) lần bán cho Lương Văn K mỗi lần 01 (Một) tép ma túy (Heroine) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/tép, nguồn gốc ma túy là do Lê Minh H mua về cùng V sử dụng, còn lại đưa cho V bán cho người nghiện. Ngày 21/6/2021, H và V đang cất giấu 0,1188 gam Heroine (Theo kết luận giám định số 1328/PC54-GĐMT ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B khám xét nơi ở, bắt quả tang và thu giữ tang vật. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số ma túy 02 lần bán cho Lương Văn K là do Lê Minh H mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Mặc dù H không trực tiếp bán ma túy cho K nhưng số ma túy trên là do H mua, đưa cho V bán, sau khi bán ma túy V đưa tiền lại cho H, H trả công cho V bằng hình thức cho V cùng sử dụng ma túy nên xác định Hoá và V cùng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy, các bị cáo Lê Minh H, Kiều Nguyễn Quốc V đã có hành vi mua bán chất Heroine, đây là chất ma túy nằm trong danh mục các chất cấm theo quy định của Chính phủ. Hành vi của bị cáo Lê Minh H và Kiều Nguyễn Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo hai lần bán ma túy nên phạm vào tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 118/CT-VKSBH-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Các bị cáo có nhân thân **xấu:**

+ Bị cáo H ngày 05/01/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. (Bản án 03/2012/HSST). Ngày 25/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. (Bản án 169/2018/HSST).

+ Bị cáo V ngày 03/01/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 12/01/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Các bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mới giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, mỗi bị cáo đóng vai trò khác nhau, cụ thể:

- Lê Minh H là người rủ rê và thực hiện tích cực hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Kiều Nguyễn Quốc V là người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Lê Minh H bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 169/2018/HSST), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2020 đến ngày 16/6/2021 tiếp tục phạm tội nên xác định H chưa được xoá án tích, đã phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Bị cáo Kiều Nguyễn Quốc V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Kiều Nguyễn Quốc V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, bị cáo Lê Minh H quanh co chối tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lương Văn K đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Lê Minh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0937.832.900, số imel: 355764214395362 cho Kiều Nguyễn Quốc V.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0973.356.458, số imel: 356893079953442 và 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cho Lê Minh H.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: về tội danh và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Hoá, Kiều Nguyễn Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Lê Minh H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ 21-6-2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Kiều Nguyễn Quốc V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giữ 21-6-2021.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0937.832.900, số imel: 355764214395362 cho Kiều Nguyễn Quốc V.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0973.356.458, số imel: 356893079953442 và 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cho Lê Minh H.

(Tất cả các vật chứng và số tiền nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2022 và Biên lai thu tiền số 0002362 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Minh H, Kiều Nguyễn Quốc V mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Nguyễn Thị Phú